

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2021 - 2022**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 08 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Công văn số 3837/UBND-VX ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuyển dụng viên chức và bố trí

nhân viên làm công tác y tế, kế toán trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên chế số lượng người làm việc được giao năm 2021 và Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về giao biên chế số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021;

Căn cứ nhu cầu bổ sung viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trong năm học 2021 – 2022.

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2021 - 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung đội ngũ viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh của vị trí việc làm cần tuyển và nhu cầu của đơn vị theo chỉ tiêu biên chế được giao.

2. Nguyên tắc

- Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh.

- Những trường hợp được tuyển chọn phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

- Không tiếp nhận bổ sung đối tượng ưu tiên sau khi Ủy ban nhân dân quận công nhận kết quả tuyển dụng.

II. NHU CẦU SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ kế hoạch trường lớp năm học 2021 - 2022, vị trí việc làm của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn quận Tân Bình, trên cơ sở thực trạng số lượng người làm việc hiện có và số lượng người làm việc được giao của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc quận Tân Bình năm 2021, theo đó ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình cần tuyển 322 viên chức (giáo viên: 210, nhân viên: 112) cho năm học 2021 - 2022:

STT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Mã số	Số lượng
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	42
2	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	84
3	Giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	84
4	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	09
5	Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	04
6	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	07
7	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	07
8	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	18
9	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	24
10	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	17
11	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	26

(Phụ lục chi tiết số lượng người làm việc được giao, số lượng người làm việc hiện có, số lượng người làm việc chưa sử dụng và số lượng viên chức cần tuyển dụng trong năm học 2021 – 2022 đính kèm Phụ lục I, II, III)

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

1.1. Đối tượng dự tuyển: Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng không được tham gia dự tuyển:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

1.3. Đối tượng và điểm ưu tiên:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

2. Tiêu chuẩn từng vị trí gắn với chức danh nghề nghiệp

2.1. Người dự tuyển vị trí giáo viên phải đạt trình độ chuẩn theo quy định, cụ thể:

a) Vị trí Giáo viên bậc học Mầm non

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (đối với giáo viên mầm non mới được tuyển dụng vào giáo viên mầm non hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

b) Vị trí Giáo viên bậc học tiểu học

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (đối với giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng vào giáo viên tiểu học hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

* Đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội phải được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

c) Vị trí Giáo viên bậc học trung học cơ sở

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có

chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (đối với giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển dụng vào giáo viên trung học cơ sở hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

* Đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội phải được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

2.2. Người dự tuyển các vị trí việc làm nhân viên phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

a) Vị trí nhân viên Văn thư

- Điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Nếu có bằng tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

b) Vị trí nhân viên Thư viện

- Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm

2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

c) Vị trí nhân viên Thiết bị, thí nghiệm

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

d) Vị trí nhân viên Công nghệ thông tin (CNTT)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin) trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

đ) Vị trí nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm

2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

e) Vị trí nhân viên Thủ quỹ

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ (kế toán, ngân hàng, ...).

g) Vị trí nhân viên Kế toán

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên trung cấp hoặc ngạch kế toán viên phù hợp với vị trí ứng tuyển và bổ nhiệm ngạch.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (ngạch Kế toán viên trung cấp) hoặc bậc 2 (ngạch Kế toán viên) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

h) Vị trí nhân viên Y tế

- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Phỏng vấn.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 30 phút/người (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị)

- Thang điểm: 100 điểm.

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 hình thức phỏng vấn.

3. Trình tự tổ chức xét tuyển

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm (kể cả điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. HỒ SƠ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức thực hiện Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 được ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có nhu cầu tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển nộp hồ sơ tuyển dụng, thành phần gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Lưu ý:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Người dự tuyển không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng, nếu thí sinh nào đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đơn vị sự nghiệp công lập sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ dự tuyển không hoàn trả lại.

VI. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức. Hội đồng tuyển dụng viên chức có 05 hoặc 07 thành viên. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng xét tuyển được quy định tại Điều 2, Mục 1, Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Hội đồng xét tuyển hoạt động theo từng kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Hội đồng xét tuyển được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trong các hoạt động của Hội đồng và do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định.

2. Ban Giám sát: Thực hiện theo quy định tại Điều 36, Chương III Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Ban Đề thi: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Mục 2, Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Ban Coi thi: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Mục 2, Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5. Ban Kiểm tra, sát hạch: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Mục 2, Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

6. Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Mục 2, Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

7. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Mục 2, Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

8. Tổ In sao đề thi: Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Mục 2, Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00, chiều từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 00) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

2. Địa điểm và hình thức tiếp nhận:

- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, số 97 đường Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình (liên hệ Bộ phận tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại: 028.39490832).

- Hình thức: Người đăng ký dự tuyển viên chức có thể nộp trực tiếp hoặc gửi theo dịch vụ bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

VIII. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình

- Niêm yết và Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, đăng tải thông tin tuyển dụng trên phương tiện thông tin truyền thông theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2021 - 2022 và tổ chức tuyển dụng theo kế hoạch.

2. Phòng Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Giám sát đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2021 - 2022;

- Thẩm định kết quả tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2021 - 2022;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2021 - 2022 sau khi có kết quả xét duyệt của Hội đồng tuyển dụng.

3. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

- Niêm yết công khai thông báo tuyển dụng tại bảng tin và trên trang thông tin điện tử của đơn vị;
- Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng;
- Kiểm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển viên chức trước khi ký hợp đồng làm việc.

4. Hội đồng tuyển dụng viên chức

- Tổng hợp, niêm yết danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển;
- Thành lập các Ban giúp việc (Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban đề thi; Ban coi thi, Ban kiểm tra, sát hạch, Tổ thư ký giúp việc Hội đồng, Tổ in sao đề thi);
- Tổ chức kiểm tra, sát hạch;
- Thông báo kết quả xét tuyển;
- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận Tân Bình (thông qua Phòng Nội vụ) phê duyệt kết quả và thông báo kết quả tuyển dụng cho người dự tuyển theo quy định;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2021 - 2022, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./*α*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ/TP;
- TTQU;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- Phòng GDĐT;
- Phòng Nội vụ;
- VP.UBND/Q: CVP, PCVP/VX;
- Tổ TH (VX), Tổ CNTT;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành



Phụ lục IV
CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số 339 /KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

1. Đối với trình độ Ngoại ngữ:

- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành;
- Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;
- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Căn cứ công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC;

Việc quy đổi chức chỉ ngoại ngữ thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/T T-BGDĐT	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Tiếng Anh)									
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	IELTS	GE	BEC	BULA TS	TOEFL			TOEIC
							PBT	CBT	iBT	
Bậc 1	Trình độ A	A1								120
Bậc 2	Trình độ B	A2		Preliminary KET		20			40	225
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	Preliminary PET	Business Preliminary	40	450	133	45	450
Bậc 4		B2	5 – 6	FCE	Business Vantage	60	500	173	61	600
Bậc 5		C1	6.5- 7.5	CAE	Business Higher	75			90	850
Bậc 6		C2	8-9	CPE		90				

Khung NLNN 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N5	Topik I-L1
Bậc 2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2		Topik I-L2
Bậc 3	TRKI I	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N4	Topik II-L3

Khung NLNN 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 4	TRKI II	DELFI B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N3	Topik II-L4
Bậc 5	TRKI III	DALF C1		HSK cấp 5	JLPT N2	Topik II-L5
Bậc 6	TRKI IV	DALF C2		HSK cấp 6	JLPT N1	Topik II-L6

- Riêng các Chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, căn cứ Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ (viết tắt là Thông báo số 138/TB-QLCL), tính đến ngày 08/02/2021 chỉ công nhận Chứng chỉ được cấp từ 16 đơn vị sau:

TT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Học viện An ninh nhân dân
11	Trường Đại học Sài Gòn
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13	Trường Đại học Trà Vinh
14	Trường Đại học Văn Lang
15	Trường Đại học Quy Nhơn
16	Trường Đại học Tây Nguyên

2. Đối với chứng chỉ Tin học:

- Căn cứ công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “bài thi IC3 đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản”.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản”; căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phôi chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016”. Vậy chứng chỉ tin học A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì được công nhận là tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.

- Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ, công nhận chứng chỉ Ứng dụng CNTT được cấp từ các đơn vị sau:

2.1. Các cơ sở giáo dục Đại học:

STT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng
2	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
3	Trung tâm phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng
4	Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế
5	Trường Đại học Nông lâm - Đại học Huế
6	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
7	Viện Quốc tế Pháp ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
8	Trường Đại học An Giang - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
9	Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
10	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
11	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Thái Nguyên
13	Đại học Thái Nguyên
14	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên
15	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
16	Học viện An ninh nhân dân
17	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
18	Học viện Cảnh sát Nhân dân
19	Học viện Chính trị công an nhân dân
20	Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông

STT	Tên đơn vị
21	Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông (cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh)
22	Học viện Hải quân
23	Học viện Hàng không
24	Học viện Kỹ thuật quân sự
25	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
26	Học viện Quản lý giáo dục
27	Học viện Tài chính
28	Trường Đại học An ninh nhân dân
29	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu
30	Trường Đại học Bạc Liêu
31	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
32	Trường Đại học Bình Dương
33	Trường Đại học Buôn Ma Thuột
34	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân
35	Trường Đại học Cần Thơ
36	Trường Đại học Chu Văn An
37	Trường Đại học Công đoàn
38	Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải
39	Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai
40	Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân
41	Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
42	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
43	Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
44	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
45	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
46	Trường Đại học Công nghiệp Vinh
47	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì
48	Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung
49	Trường Đại học Cửu Long
50	Trường Đại học Duy Tân
51	Trường Đại học Đại Nam
52	Trường Đại học Đà Lạt

STT	Tên đơn vị
53	Trường Đại học Điện lực
54	Trường Đại học Đồng Tháp
55	Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
56	Trường Đại học Hạ Long
57	Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
58	Trường Đại học Hải Dương
59	Trường Đại học Hải Phòng
60	Trường Đại học Hoa Lư
61	Trường Đại học Hòa Bình
62	Trường Đại học Hồng Đức
63	Trường Đại học Hùng Vương
64	Trường Đại học Khánh Hòa
65	Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội
66	Trường Đại học Kiên Giang
67	Trường Đại học Kinh tế công nghiệp Long An
68	Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp
69	Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
70	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
71	Trường Đại học Kỹ thuật công nghệ Cần Thơ
72	Trường Đại học Kỹ thuật hậu cần Công an nhân dân
73	Trường Đại học Lạc Hồng
74	Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở 2)
75	Trường Đại học Lâm nghiệp
76	Trường Đại học Lâm nghiệp (Phân hiệu Đồng Nai)
77	Trường Đại học Luật Hà Nội
78	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
79	Trường Đại học Mở Hà Nội
80	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
81	Trường Đại học Nam Cần Thơ
82	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
83	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh
84	Trường Đại học Ngoại thương

STT	Tên đơn vị
85	Trường Đại học Nguyễn Trãi
86	Trường Đại học Nha Trang
87	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
88	Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang
89	Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh
90	Trường Đại học Phạm Văn Đồng
91	Trường Đại học Phan Thiết
92	Trường Đại học Phú Yên
93	Trường Đại học Quang Trung
94	Trường Đại học Quảng Bình
95	Trường Đại học Quảng Nam
96	Trường Đại học Quy Nhơn
97	Trường Đại học Sài Gòn
98	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
99	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
100	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên
101	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định
102	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
103	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
104	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh
105	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long
106	Trường Đại học Tài chính - Kế toán
107	Đại học Tài chính - Marketing
108	Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh
109	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
110	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh
111	Trường Đại học Tân Trào
112	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
113	Trường Đại học Thủy Lợi
114	Trường Đại học Tây Bắc
115	Trường Đại học Tây Đô
116	Trường Đại học Tây Nguyên

STT	Tên đơn vị
117	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh
118	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng
119	Trường Đại học Thái Bình
120	Trường Đại học Thông tin liên lạc
121	Trường Đại học Thủ Dầu Một
122	Trường Đại học Tiền Giang
123	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
124	Trường Đại học Trà Vinh
125	Trường Đại học Trưng Vương
126	Trường Đại học Văn Hiến
127	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
128	Trường Đại học Việt Bắc
129	Trường Đại học Vinh
130	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
131	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung
132	Trường Đại học Yersin Đà Lạt
133	Trường Đại học Y dược Thái Bình
134	Trường Đại học Y tế công cộng
135	Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin truyền thông

2.2. Các Sở Giáo dục và Đào tạo có Trung tâm sát hạch:

STT	Tên đơn vị	Số trung tâm sát hạch
1	Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang	3
2	Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa - Vũng Tàu	2
3	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	1
4	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	3
5	Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau	1
6	Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ	1
7	Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng	3
8	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	4
9	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông	2

STT	Tên đơn vị	Số trung tâm sát hạch
10	Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên	1
11	Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp	1
12	Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai	1
13	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang	1
14	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	4
15	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	2
16	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	2
17	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	1
18	Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang	1
19	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	1
20	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	1
21	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	1
22	Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum	1
23	Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu	1
24	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai	1
25	Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng	2
26	Sở Giáo dục và Đào tạo Long An	1
27	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	1
28	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận	1
29	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	1
30	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	2
31	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên	1
32	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình	3
33	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam	2
34	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi	1
35	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	1
36	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị	3
37	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	1
38	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	1
39	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	1
40	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	3
41	Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế	7

STT	Tên đơn vị	Số trung tâm sát hạch
42	Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang	1
43	Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh	1
44	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long	1
45	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	2
46	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	1

PHỤ LỤC II

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2021 - 2022 (BẠC TIỂU HỌC)

(Kèm theo Kế hoạch số 339.../KH-UBND ngày 30...tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																								
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	TỔNG	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên tiểu học hạng III: Mã số V.07.03.29)										Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên								Ghi chú
						GV nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thẻ dục	Ngoại ngữ	GV-TPT Đội	Tổng NV	Thủ quỹ (01.005)	Văn thư (02.007) Văn thư trung cấp (02.008)	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06) Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Quản trị viên hệ thống mạng IV (V.11.06.15)	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV (V.07.06.16)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031) Kế toán viên trung cấp (06.032)				
1	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	55	52	3	3	1	0	0	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	1	1			
2	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển	57	48	9	9	6	1	1	0	1	1	1	1	3	1	0	0	1	1	0	0			
3	Trường Tiểu học Bình Giả	30	25	5	4	3	1	0	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	1	0	0			
4	Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất	40	34	6	5	1	0	0	0	0	0	0	1	4	0	1	0	1	0	0	1			
5	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	63	56	7	7	7	4	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
6	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	36	27	9	9	7	3	0	1	0	1	1	1	2	0	1	0	0	0	0	1	01 trường hợp Giáo viên nhiều môn nghỉ hưu vào ngày 01/11/2021 và 01 Giáo viên Mỹ thuật nghỉ việc ngày 01/01/2022		
7	Trường Tiểu học Chi Lăng	30	27	3	3	2	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1			
8	Trường Tiểu học Bạch Đằng	31	24	7	6	5	1	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1			

01 trường hợp Giáo viên nhiều môn nghỉ hưu vào ngày 01/11/2021 và 01 Giáo viên Mỹ thuật nghỉ việc ngày 01/01/2022

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																									
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên tiểu học hạng III: Mã số V.07.03.29)												Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên							Ghi chú	
					TỔNG	Tổng GV	GV nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	GV-TPT	Đội	Tổng NV	Thủ quỹ (01.005)	Văn thư (02.007)	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV (V.07.06.16)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031)	Kế toán viên trung cấp (06.032)		
9	Trường Tiểu học Đồng Đa	51	48	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	1	0	0	0	0		
10	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	68	63	5	5	3	0	0	0	0	0	2	1		2	0	0	0	1	1	0	0	0		
11	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	35	30	5	5	3	2	0	0	1	0	0	0		2	0	0	0	0	1	0	1			
12	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	52	43	9	11	9	5	0	0	1	0	2	1		2	1	0	0	0	0	0	1	02 trường hợp Giáo viên có thông báo nghỉ hưu vào ngày 01/12/2021 và ngày 01/01/2022		
13	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	52	49	3	3	2	1	0	0	0	0	1	0		1	0	0	0	0	1	0	0			
14	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	62	58	4	3	1	0	0	0	0	0	0	1		2	0	0	0	1	1	0	0			
15	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	72	69	3	3	3	0	0	0	1	0	1	1		0	0	0	0	0	0	0	0			
16	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	30	22	8	8	6	0	1	1	0	1	3	0		2	0	0	1	0	1	0	0			
17	Trường Tiểu học Cách Mạng Tháng Tám	38	36	2	2	1	1	0	0	0	0	0	0		1	0	0	0	0	1	0	0			
18	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	54	48	6	6	5	1	0	0	1	1	1	1		1	0	0	0	0	1	0	0			
19	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	60	53	7	7	3	2	0	0	0	0	0	1		4	0	0	0	1	1	1	1			

Như cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																					
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên tiểu học hạng III: Mã số V.07.03.29)										Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên						
					TỔNG	Tổng GV	GV nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	GV-TPTĐội	Tổng NV	Thủ quỹ (01.005)	Văn thư (02.007) Văn thư trung cấp (02.008)	Thư viện viên hạng III Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV (V.07.06.16)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031) Kế toán viên trung cấp (06.032)
20	Trường Tiểu học Yên Thế	54	52	2	2	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	
21	Trường Tiểu học Sơn Cang	38	34	4	4	2	1	0	0	0	0	0	1	2	0	0	0	1	0	1	
22	Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	50	43	7	7	3	1	1	0	0	0	1	0	4	0	1	0	1	1	0	
23	Trường Tiểu học Trần Quốc Toán	79	73	6	5	2	1	0	0	0	0	1	0	3	0	0	0	1	0	1	
24	Trường Tiểu học Tân Trụ	54	49	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	1	1	1	
25	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kíp	63	58	5	5	2	1	0	0	0	0	1	0	3	0	0	0	1	0	1	
26	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	57	48	9	8	6	2	1	0	1	1	0	1	2	0	0	1	0	0	0	
Tổng Bạc Tiểu học		1311	1169	142	136	84	28	4	4	7	7	19	15	52	2	4	2	11	15	5	13

PHỤ LỤC III

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2021 - 2022 (BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ)
(Kèm theo Kế hoạch số 339.../KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	TỔNG	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Mã số V.07.04.32)														Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
						TỔNG GV	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	Toán	Lý Hóa	Văn Sử Địa	Sinh CD	GD Công nghệ	GV-TPT Đội	Thủ quỹ	Văn thư	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện viên	Quản trị viên hệ thống	Nhân viên trợ GD người khuyết tật	Y sĩ hạng IV	Kế toán viên																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
																										Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																														
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Mã số V.07.04.32)														Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên							Ghi chú				
					TỔNG	Tổng GV	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	Toán Lý Hóa	Văn Sử Địa	Sinh CD	GD Công nghệ	GV-TPT Đội	Thủ quỹ	Văn thư	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện	Quản trị viên	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	Y sĩ hạng IV	Kế toán viên						
																									Kế toán viên					
11	Trường THCS Ngô Quyền	118	104	14	7	2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	5	1	0	1	0	1	1	1		
12	Trường THCS Trường Chinh	101	87	14	14	8	1	0	1	0	0	0	0	2	0	0	3	0	1	0	6	1	0	1	1	1	1	1		
13	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	155	132	23	11	7	1	0	1	0	0	0	1	3	0	0	1	0	0	4	0	0	0	1	1	1	1	1		
14	Trường Bồi dưỡng giáo dục	17	15	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1		
Tổng Cấp THCS		1163	983	179	135	84	6	4	9	7	3	2	1	3	9	13	4	10	3	5	5	51	2	1	7	5	7	12	8	

PHỤ LỤC I

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2021 - 2022 (BẠC MÀM NON)

(Kèm theo Kế hoạch số 339.../KH-UBND ngày 30...tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

STT	Đơn vị		Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Tổng	Tổng GV	Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022				Ghi chú			
								Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên	Mã số V.07.02.26	Tổng NV	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên				
											Thủ quỹ (01.005)		Văn thư (02.007) Văn thư trung cấp (02.008)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031) Kế toán viên trung cấp (06.032)
1	Trường Mầm non 1	28	19	9	2	0	0	2	0	1	0	1			
2	Trường Mầm non 2	26	23	3	3	1	1	2	0	1	0	1			
3	Trường Mầm non Kim Đồng	23	21	2	0	0	0	0	0	0	0	0			
4	Trường Mầm non 3	28	24	4	1	1	1	0	1	0	0	0			
5	Trường Mầm non 4	18	16	2	1	0	0	1	0	1	0	0			
6	Trường Mầm non Quận	41	36	5	2	2	2	0	2	0	0	0			
7	Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	32	26	6	2	2	2	0	2	0	0	0			
8	Trường Mầm non 5	22	20	2	0	0	0	0	0	0	0	0			
9	Trường Mầm non 6	26	21	5	4	3	3	1	3	1	0	0			
10	Trường Mầm non 7	20	19	1	0	0	0	0	0	0	0	0			
11	Trường Mầm non Tuổi Xanh	39	36	3	3	3	3	0	3	0	0	0			
12	Trường Mầm non 8	28	25	3	0	0	0	0	0	0	0	0			
13	Trường Mầm non 9	37	34	3	3	3	3	0	3	0	0	0			
14	Trường Mầm non Vườn Hồng	18	16	2	1	1	1	0	1	0	0	0			
15	Trường Mầm non 10	28	23	5	4	3	3	1	3	1	0	1			
16	Trường Mầm non 10A	30	19	11	8	7	7	1	7	0	0	1			
17	Trường Mầm non Phú Hòa	28	26	2	1	1	1	0	1	0	0	0			
18	Trường Mầm non 11	36	31	5	5	5	5	0	5	0	0	0			
19	Trường Mầm non 12	35	32	3	0	0	0	0	0	0	0	0			
20	Trường Mầm non Hòa Mĩ	28	27	1	1	1	1	0	1	0	0	0			
21	Trường Mầm non 13	50	46	4	4	4	4	0	4	0	0	0			
22	Trường Mầm non 14	39	36	3	3	3	3	0	3	0	0	0			
23	Trường Mầm non Bàu Cát	33	31	2	2	1	1	1	1	0	0	1			
24	Trường Mầm non 15	32	31	1	1	1	1	0	1	0	0	0			
Tổng Bạc Mầm non		699	638	87	51	42	42	9	42	4	0	5			